

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25/12/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn giữa anh T và
chị H”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Toàn;

2. Bà Phạm Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Lương Cầu, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Lê Huyền H sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt anh T; vắng mặt chị H, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 09/10/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Huyền H tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q ngày

23/10/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 8/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không H yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 12/2016, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh xin ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Q là nơi giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Lê Huyền H

Tại đơn lựa chọn Tòa án giải quyết ngày 09/10/2020 và đơn xin xử án vắng mặt ngày 30/10/2020 chị Lê Huyền H trình bày: Chị xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, thời gian nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như anh Nguyễn Văn T đã trình bày là đúng. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị cũng nhất trí ly hôn với anh T vì tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn. Chị và anh T không có con chung. Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Q là nơi giải quyết vụ án và cam kết không tham gia tố tụng tại Tòa án nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện ly hôn với chị Lê Huyền H. Do chị H là bị đơn cư trú tại Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, các đương sự đều có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Q là Tòa án giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Q, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự. Chị H có đơn xin xử án vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Huyền H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q cấp giấy đăng ký kết hôn số 41 vào 23/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau không H yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 12/2016, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay

anh T có đơn xin ly hôn chị H, chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị nhất trí ly hôn anh T. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H vắng mặt tại phiên hòa giải và các buổi tố tụng khác của Tòa án. Điều đó chứng tỏ chị H không có thiện chí hòa giải, không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân của anh, chị thực tế chỉ tồn tại về mặt hình thức, anh, chị thực sự không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Huyền H không có con chung.

[4] Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn T và chị Lê Huyền H đều không yêu cầu Tòa án, do đó về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Huyền H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Lê Huyền H.

2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Huyền H không có con chung.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004580 ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lê Huyền H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)